

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/DS-ST

Ngày: 16-6-2026

V/v “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tèo.

2. Bà Phan Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Bảo Việt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 41/2025/TLST-LĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T; địa chỉ: Khu công nghiệp T, phường A, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông A, chức vụ: Tổng giám đốc. – vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Thi Thị Hồng L, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp R, xã M, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T; địa chỉ: đường L, khu phố L, phường T, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật: bà Lâm Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:**

Từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010, do chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động nên chị Thi Thị Hồng L là chị em cô cậu ruột với chị A đã mượn chứng minh nhân dân của chị A để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T, làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần T.

Trong thời gian làm việc, chị L là người trực tiếp lao động nhưng hồ sơ lao động, hợp đồng lao động và thông tin tham gia bảo hiểm xã hội đều mang tên chị Nguyễn Thị Thúy A. Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động mang tên Nguyễn Thị Thúy A theo sổ bảo hiểm xã hội số BHXH1.

Trong cùng thời gian này, chị A làm việc tại Công ty TNHH C và được tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ số BHXH2. Đến tháng 8/2025, khi làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần, chị A phát hiện bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội nên khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Thi Thị Hồng L nhưng sử dụng thông tin của chị Nguyễn Thị Thúy A với Công ty Cổ phần T là vô hiệu; yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cổ phần T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thi Thị Hồng L trình bày:** Chị và chị Nguyễn Thị Thúy A là chị em cô cậu ruột. Từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010, do chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động nên chị có mượn chứng minh nhân dân của chị A để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần T. Chị đã nghỉ làm tại Công ty từ tháng 5/2010. Trong thời gian làm việc tại Công ty, chị không lãnh tiền bảo hiểm. Nay chị A khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị, theo sổ bảo hiểm xã hội số BHXH1, với Công ty Cổ phần T vô hiệu thì chị đồng ý và không có yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T tại Công văn số CV1 ngày 26/02/2026 trình bày:** Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Thi Thị Hồng L, sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Thúy A, với Công ty Cổ phần T; xem xét điều chỉnh thông tin người tham gia trên cơ sở dữ liệu thành bà Thi Thị Hồng L.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện

đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019; Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy A về việc: “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” với Công ty cổ phần T. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thúy A (do Thi Thị Hồng L là người trực tiếp lao động) với Công ty cổ phần T từ 05/2009 đến tháng 05/2010. Điều chỉnh tên Nguyễn Thị Thúy A trên sổ bảo hiểm số BHXH1 trong khoảng thời gian từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2010 thành tên Thi Thị Hồng L.

Bà Nguyễn Thị Thúy A và bà Thi Thị Hồng L được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số BHXH1 từ tên Nguyễn Thị Thúy A thành tên Thi Thị Hồng L.

+ Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thi Thị Hồng L và Bảo hiểm xã hội cơ sở T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Cổ phần T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên đây là tranh chấp lao động về “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại Khu công nghiệp T, phường A, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Thi Thị Hồng L nhưng sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của chị A với Công ty Cổ phần T là vô hiệu.

Xét thấy, chị Thi Thị Hồng L đã thừa nhận từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010, do chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động nên chị mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thúy A để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần T. Lời khai của chị L phù hợp với lời trình bày của chị A và văn bản cung cấp thông tin của Bảo hiểm xã hội cơ sở T.

[3.2] Tại Công văn số CV1 ngày 26/02/2026, Bảo hiểm xã hội cơ sở T xác nhận sổ bảo hiểm xã hội số BHXH1 mang tên Nguyễn Thị Thúy A có quá trình tham gia từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010 tại Công ty Cổ phần T; sổ bảo hiểm xã hội số BHXH2 mang tên Nguyễn Thị Thúy A có quá trình tham gia từ tháng 6/2009 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH C. Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 6/2009 đến tháng 3/2010, dưới tên Nguyễn Thị Thúy A có phát sinh quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp khác nhau.

[3.3] Việc chị Thi Thị Hồng L sử dụng chứng minh nhân dân và thông tin nhân thân của chị Nguyễn Thị Thúy A để giao kết hợp đồng lao động là không trung thực, làm sai lệch chủ thể thực tế tham gia quan hệ lao động và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thúy A trong việc giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội. Do đó, hợp đồng lao động giữa chị Thi Thị Hồng L nhưng sử dụng thông tin của chị Nguyễn Thị Thúy A với Công ty Cổ phần T trong thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010 bị vô hiệu theo quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.4] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên cần điều chỉnh thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ bảo hiểm xã hội số BHXH1 trong thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010 tại Công ty Cổ phần T từ tên Nguyễn Thị Thúy A thành tên Thi Thị Hồng L.

[4] Chị Thi Thị Hồng L, Công ty Cổ phần T và Bảo hiểm xã hội cơ sở T không có yêu cầu độc lập nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 49, Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy A về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần T.

1.1. Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa chị Thi Thị Hồng L nhưng sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thúy A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T, nay là Chi nhánh Công ty Cổ phần T, trong thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010 là vô hiệu.

1.2. Điều chỉnh thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị Thúy A trên sổ bảo hiểm xã hội số BHXH1 trong thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2010 tại Công ty Cổ phần T thành tên Thi Thị Hồng L.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và chị Thi Thị Hồng L được quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, xử lý thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bị trùng và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số BL1 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy A đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm